QUẢN LÝ CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI TỈNH BẮC KẠN

Hà Thị Thanh Nga[1], Nguyễn Thị Linh Trang[2]

Tóm tắt

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi, điều kiện phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn nên chi thường xuyên NSNN của tỉnh không ngừng gia tăng và chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi NSNN. Thông qua phân tích thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn trong giai đoạn 2017-2019 theo 4 nội dung: Lập dự toán; Chấp hành dự toán; Quyết toán chi thường xuyên NSNN; Thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN cho thấy công tác này vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Bài viết đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN của tỉnh Bắc Kạn trong thời gian tới.

Từ khóa: *Chấp hành dự toán; Lập dự toán; Ngân sách nhà nước; Quản lý chi thường xuyên; Tỉnh Bắc Kạn.*

MANAGEMENT OF FREQUENT EXPENDITURE IN BAC KAN PROVINCE

Abstract

Bac Kan is a mountainous province with many difficulties for economic development, so the province's regular spending of state budget is constantly increasing and accounts for a high proportion of total state budget. The analysis of the current state budget spending management in Bac Kan province in the period 2017-2019, on four contents: Estimation; Compliance with the estimate; Final settlement of regular spendings; Inspections and checks of regular state budget spendings show that this work still has certain limitations. The article proposes a number of solutions to improve the management of regular state budget spending in Bac Kan in the coming time.

Key words: *Comply with the estimate; Estimate; State budget; frequent expenditure; Bac Kan province.*

JEL classification:G; G18; G31.

1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Chi NSNN bao gồm hai bộ phận chính là chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, trong đó chi thường xuyên là khoản chi chiếm tỷ trọng lớn và có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Tuy nhiên, thực trạng hiệu quả chi thường xuyên còn thấp, thất thoát chi thường xuyên lớn. Để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí thất thoát trong chi thường xuyên và nâng cao hiệu quả chi NSNN thì việc tăng cường quản lý chi thường xuyên NSNN là việc làm cần thiết.

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn nên chi cho các hoạt động sự nghiệp giáo dục, y tế và kế hoạch hóa gia đình, chi công tác giảm nghèo là rất lớn. Theo số liệu Niên giám Thống kê tỉnh Bắc Kạn (2017, 2018, 2019) cho thấy: Chi thường xuyên NSNN của tỉnh Bắc Kạn không ngừng gia tăng và chiếm tỷ trọng khoảng 40% trong tổng chi NSNN. Tuy nhiên, công tác quản lý chi thường xuyên tại tỉnh Bắc Kạn vẫn còn những hạn chế nhất định như: chưa cân đối được ngân sách địa phương dẫn đến những khó khăn cho công tác kế toán-quyết toán. Do đó, hoạt động quản lý chi thường xuyên của tỉnh Bắc Kạn cần được quản lý chặt chẽ, sử dụng các khoản chi thường xuyên cần tiết kiệm và mang lại hiệu quả. Đồng thời, khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong công tác quản lý chi thường xuyên là yêu cầu cấp bách của các cơ quan quản lý và sử dụng NSNN.

Chi NSNN và đặc biệt là chi thường xuyên NSNN đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà khoa học, nó gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế và phát triển quyền lực của nhà nước. Các công trình, bài viết nghiên cứu về thực tiễn quản lý chi thường xuyên NSNN như: Dương Thị Bình Minh (2005), sách chuyên khảo "Quản lý chi tiêu công ở Việt Nam-Thực trạng và giải pháp". Tài liệu đã hệ thống tổng quan về quản lý chi tiêu công, phân tích thực trạng quản lý chi tiêu công mà điển hình là chi NSNN Việt Nam giai đoạn 1991-2004, nêu được quá trình kiểm soát chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước và đánh giá quản lý chi NSNN ở Việt Nam. Tô Thiện Hiền (2012), nghiên cứu về việc nâng cao hiệu quả quản lý NSNN tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015, cho

rằng quản lý NSNN luôn gắn với việc thực hiện chính sách kinh tế-chính trị, xã hội của nhà nước trong từng thời kỳ. Tác giả kiến nghị những giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý chi NSNN cho việc cung ứng hàng hóa công cộng cũng như về công tác quản lý chi NSNN trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam. Bế Thùy Linh (2018), nghiên cứu về quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Cao Bằng cho thấy giai đoạn 2017-2019 tỉnh Cao Bằng đã quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả từ khâu lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách, thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác chi ngân sách của các đơn vị. Tỉnh đã ban hành định mức phân bổ chi ngân sách phù hợp, tăng tính chủ động trong quản lý, điều hành chi ngân sách của địa phương. Thẩm định dự toán ngân sách luôn chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, phân bổ trọng tâm, không dàn trải.

Lê Bá Xuyên (2018), với nghiên cứu về quản lý chi thường xuyên NSNN tỉnh Bắc Giang cho thấy chất lượng lập dự toán tại tỉnh Bắc Giang chưa cao, số liệu dự toán chủ yếu do cơ quan, đơn vị tại địa phương ước số thực hiện năm trước và tăng thêm một tỷ lệ nhất định cho năm kế hoạch để lập dự toán cho năm sau. Việc chấp hành chế độ chính sách về quản lý tài chính của một số đơn vị chưa được triển khai thực hiện nghiêm túc, cán bộ làm công tác kế toán tại một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Các công trình nghiên cứu về quản lý chi NSNN hay quản lý chi thường xuyên NSNN có sử dụng khuân khổ lý thuyết-pháp lý để phân tích thực trạng chi ngân sách hay chi thường xuyên ở Việt Nam, hay địa bàn một tỉnh cụ thể trong các thời kỳ khác nhau, chỉ rõ những hạn chế, nguyên nhân để đề xuất giải pháp đổi mới quản lý chi thường xuyên NSNN theo hướng phù hợp với kinh tế thị trường và điều kiện thực tế. Tuy nhiên, các nghiên cứu trước đây chưa có nghiên cứu cụ thể nào về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn, do đó vẫn còn một khoảng trống cần được nghiên cứu.

2. Phương pháp nghiên cứu

Số liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn: Báo cáo quyết toán NSNN giai đoạn 2017- 2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn, Niên giám thống kê tỉnh Bắc Kạn năm 2019; từ các công trình nghiên cứu, ấn phẩm của các tác giả trong nước công bố có liên quan đến hoạt động quản lý chi thường xuyên NSNN cấp tỉnh; kết quả khảo sát lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách trong hệ thống bộ máy quản lý chi thường xuyên.

Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua điều tra khảo sát 39 cán bộ làm công tác quản lý chi thường xuyên và 433 đơn vị đang sử dụng ngân sách chi thường xuyên tại tỉnh Bắc Kạn (mỗi đơn vị 1 phiếu khảo sát).

Nội dung của phiếu điều tra được thiết kế với các câu hỏi nhằm đánh giá các khâu: lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán và công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên.

Sử dụng phương pháp dùng thang đo Likert cho điểm ở 5 mức độ: rất tốt, tốt, trung bình, kém, rất kém. Căn cứ vào kết quả tính toán điểm trung bình, xác định như sau:

Thang đo	Phạm vi	Ý nghĩa
5	4,21 - 5,0	Rất tốt
4	3,41- 4,2	Tốt
3	2,61 - 3,4	Trung bình
2	1,81 - 2,6	Kém
1	1,0 - 1,8	Rất kém

Thông tin sau khi thu thập được, tác giả tiến hành phân loại, thống kê thông tin theo thứ tự ưu tiên về mức độ quan trọng của thông tin. Đối với các thông tin là số liệu được nhập và tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá thông qua các bảng biểu.

Các dữ liệu thu thập được xử lý bằng công cụ Excel để chiết xuất ra các kết quả theo yêu cầu đánh giá về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN.

Bài viết sử dụng các phương pháp như: phương pháp so sánh, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp thống kê để phân tích tình hình biến động của hoạt động quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn trong giai đoạn 2017-2019.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn

3.1.1.Tình hình chi thường xuyên NSNN

Chi thường xuyên là khoản chi chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi NSNN. Trong giai đoạn 2017-2019, quy mô chi thường xuyên NSNN tỉnh Bắc Kạn giao động từ 37,59% đến 41,09% tổng chi NSNN và không ngừng tăng qua các năm (tăng bình quân 8%/năm). Tỉnh Bắc Kạn thực hiện chi thường xuyên theo hướng tích cực, trong đó ưu tiên chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể; chi các hoạt động kinh tế, y tế, văn hoá và kế hoạch hóa gia đình.

Kết quả thực hiện dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2018 tăng so với năm 2017 là 337.364 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 11,09%. Trong đó, năm 2018 tăng mạnh ở các khoản chi khác ngân sách là 103,91%; chi y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình tăng 36,47%; chi bảo đảm xã hội tăng 25,61%; chi an ninh, quốc phòng tăng 12,76%. Tuy nhiên, vẫn còn một số khoản chi có xu hướng giảm mạnh trong năm 2018 như: Chi về bảo vệ môi trường giảm 43%, chi cho khoa học và công nghệ giảm 23,88% so với năm 2017.

Năm 2019, chi thường xuyên NSNN của tỉnh Bắc Kạn cũng có xu hướng tăng so với năm 2018 nhưng với tỷ lệ thấp là 4,91%, tương ứng tăng 166.091 triệu đồng. Trong đó, tăng mạnh là khoản chi về khoa học và công nghệ (tăng 102,15%); sau đó đến chi văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao (tăng 11,29%); tiếp đến là chi các hoạt động kinh tế tăng 9,86%; chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề tăng 7,26%,… Các khoản chi khác, chi y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình, chi đảm bảo xã hội đều có xu hướng giảm so với năm 2018.

Chi hoạt động sự nghiệp của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2019 chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi thường xuyên NSNN giao động từ 67,53% đến 67,92% cho thấy sự quan tâm, chú trọng đến sự nghiệp phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa của UBND tỉnh Bắc Kạn.

3.1.2. Thực trạng quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2019

Công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN

Lập dự toán chi thường xuyên là khâu đầu tiên làm cơ sở để triển khai thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách cho năm kế hoạch. Thực tế cho thấy quá trình lập dự toán chi NSNN tại tỉnh Bắc Kạn đã chấp hành theo các tiêu chuẩn, định mức, các văn bản hướng dẫn lập dự toán hàng năm theo Luật NSNN; các quy định của Bộ Tài chính, của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ số kiểm tra và thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành chỉ thị về việc lập dự toán chi thường xuyên ngân sách và giao số kiểm tra ngân sách cho cấp dưới. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét dự toán của các đơn vị trực thuộc tỉnh. Sau đó, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, lập dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh theo lĩnh vực, nhiệm vụ chi được phân cấp, báo cáo UBND tỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến. Trong dự toán chi thường xuyên tỉnh đã đảm bảo bố trí kinh phí chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề; sự nghiệp khoa học, công nghệ không thấp hơn mức dự toán chi Thủ tướng Chính phủ đã giao.

Dự toán chi thường xuyên có xu hướng tăng hàng năm (cả về số tuyệt đối và số tương đối): năm 2017 dự toán chi thường xuyên là 2.806.342 triệu đồng, đến năm 2019 dự toán chi thường xuyên là 3.454.306 triệu đồng (tăng gấp 1,23 lần), trong đó dự toán các khoản chi cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, chi các hoạt động kinh tế, chi y tế, dân số và gia đình, chi văn hóa thông tin, phát thanh, truyền hình, thể dục thể thao, chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, chi bảo đảm xã hội năm 2019 đều tăng so với năm 2017.

Trong dự toán chi thường xuyên, dự toán chi cho sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề chiếm tỷ trọng cao nhất, dao động trong khoảng từ 36,28%-39,62% trong tổng chi thường xyên giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019. Đây là mức tăng có sự phù hợp với Thông tư 91/2016/TT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng lập dự toán năm 2017 của Bộ Tài chính, trong đó quy định ưu tiên chi đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề.

***Bảng 1**: So sánh tình hình thực hiện với dự toán chi thường xuyên tại tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2019*

STT	Nội dung	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		Dự toán *(Tr.đồng)*	Thực hiện *(Tr.đồng)*	So sánh TH/DT (%)	Dự toán *(Tr.đồng)*	Thực hiện *(Tr.đồng)*	So sánh TH/DT (%)	Dự toán *(Tr.đồng)*	Thực hiện *(Tr.đồng)*	So sánh TH/DT (%)
1	Chi an ninh, quốc phòng	107.202	117.046	109,18	113.655	131.984	116,13	136.445	141.357	103,60
2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.111.786	1.157.474	104,11	1.054.580	1.261.123	119,59	1.306.325	1.352.724	103,55
3	Chi khoa học và công nghệ	12.580	11.966	95,12	8.139	9.109	111,92	12.616	18.414	145,96
4	Chi y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình	261.551	318.593	121,81	369.742	434.786	117,59	389.300	406.067	104,31
5	Chi văn hóa thông tin; phát thanh truyền hình, thông tân; thể dục thể thao	63.985	70.575	110,30	78.147	77.371	99,01	81.867	86.106	105,18
6	Chi bảo vệ môi trường	38.166	40.877	107,10	19.475	23.300	119,64	21.417	24.520	114,49
7	Chi các hoạt động kinh tế	311.223	338.269	108,69	298.817	345.587	115,65	376.865	379.668	100,74
8	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	811.594	878.898	108,29	837.489	945.453	112,89	1.002.785	1.012.920	101,01
9	Chi bảo đảm xã hội	77.029	90.831	117,92	97.668	114.092	116,82	109.501	111.986	102,27
10	Các khoản chi khác	11.225	18.370	163,65	29.068	37.458	128,86	17.185	12.592	73,27
	Cộng	**2.806.342**	**3.042.899**	**108,43**	**2.906.780**	**3.380.263**	**116,29**	**3.454.306**	**3.546.354**	**102,66**

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2019 tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN

Hoạt động quản lý điều hành và chấp hành dự toán chi thường xuyên đã được thực hiện theo các nội dung chi gắn với các chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Trong quá trình thực hiện, đơn vị được điều chỉnh các nội dung chi, các nhóm mục chi trong dự toán chi được cấp có thẩm quyền giao cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đồng thời gửi cơ quan quản lý cấp trên và KBNN nơi đơn vị mở tài khoản để theo dõi, quản lý, thanh toán và quyết toán. Kết thúc năm ngân sách, kinh phí chi thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp chưa sử dụng hết, đơn vị được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

So sánh giữa số liệu dự toán và thực hiện chi thường xuyên NSNN tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2019 tại bảng 1, cho thấy các đơn vị đã thực hiện các nhiệm vụ chi được UBND tỉnh Bắc Kạn giao từ đầu năm, các đơn vị đều tổ chức thực hiện đạt và vượt kế hoạch.

Chi thường xuyên giai đoạn 2017 - 2019 có xu hướng tăng qua các năm, các khoản chi vượt dự toán lớn là chi giáo dục đào tạo và dạy nghề (119,59% vào năm 2018); chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình (121,81% năm 2017); chi hoạt động kinh tế (115,65% năm 2018); chi bảo vệ môi trường (năm 2018 là 119,64%); chi khoa học và công nghệ (năm 2019, 145,96%). Trong giai đoạn 2017-2019, có một số khoản chi tiêu thấp hơn dự toán được giao đầu năm như năm 2017 có chi khoa học và công nghệ (đạt 95,12%), năm 2018 chi sự nghiệp văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thông tân, thể dục thể thao (đạt 99,01%), năm 2019 chi khác ngân sách (73,27%).

Công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN

Trong giai đoạn 2017-2019, tỉnh Bắc Kạn đã tuân thủ các quy định của Chính phủ về trình tự, thủ tục thực hiện quyết toán chi thường xuyên. Báo cáo quyết toán hằng năm phản ánh các hoạt động chi thường xuyên và được lập từ cơ sở đến các cơ quan quản lý tài chính cấp tỉnh, đảm bảo nguyên tắc cân đối thu - chi NSĐP và theo niên độ ngân sách.

Tỉnh Bắc Kạn đã triển khai sử dụng phần mềm kế toán cho các phòng ban, đơn vị trực thuộc tỉnh. Công tác kế toán, quyết toán được quan tâm, thực hiện một cách khoa học, đúng quy trình mở sổ, khóa sổ, hạch toán kép. Công việc ghi chép được tiến hành thường xuyên hàng ngày. Nghiệp vụ chi thường xuyên được ghi chép đầy đủ, đúng chế độ. Hệ thống chứng từ, hóa đơn

được xử lý đúng quy định, kịp thời.

Quá trình lập và chấp hành chi NSNN còn nhiều vướng mắc nhưng với sự cố gắng của kế toán các đơn vị và hướng dẫn của Sở Tài chính, công tác quyết toán ngân sách vẫn được diễn ra đúng luật. Các loại báo cáo có liên quan được lập đầy đủ, đúng hạn, có tác dụng tốt trong việc kiểm tra quá trình chấp hành dự toán và đánh giá được mức chấp hành dự toán, các biện pháp thực thi để rút kinh nghiệm.

Việc phân cấp cho Sở Tài chính quản lý nhiều đơn vị dự toán khối tỉnh khiến đơn vị này quá tải. Đồng thời chưa ràng buộc trách nhiệm của giám đốc các sở, ngành trong lĩnh vực sử dụng ngân sách của đơn vị mình phụ trách.

Công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện đúng quy trình thanh toán, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ, chứng từ chi của các đơn vị. Việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên của NSNN áp dụng riêng cho từng đơn vị dự toán. KBNN tỉnh Bắc Kạn thực hiện quản lý kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên theo các văn bản pháp lý của Nhà nước.

KBNN tỉnh Bắc Kạn đã chấp hành tốt các quy định về quản lý, kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên, chấp hành đúng quy trình thanh toán, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ, chứng từ chi của các đơn vị. KBNN tỉnh Bắc Kạn đã kiên quyết từ chối các khoản chi sai mục đích, sai chế độ, vượt định mức, tiêu chuẩn Nhà nước quy định, không có trong quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị.

Việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN được áp dụng đối với từng đơn vị. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát các khoản chi đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Đối với các khoản chi chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi thường xuyên NSNN, KBNN tỉnh căn cứ vào dự toán NSNN đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao để kiểm soát.

Đánh giá công tác quản lý chi thường xuyên NSNN thông qua kết quả khảo sát

Thông qua khảo sát 39 cán bộ tại các cơ quan quản lý trực tiếp chi thường xuyên và 433 cán bộ tại các cơ quan thụ hưởng NSNN về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn, Kết quả được thể hiện tại bảng 2 và bảng 3.

Bảng 2: *Kết quả khảo sát cán bộ tại các cơ quan quản lý NSNN về công tác quản lý chi thường xuyên tại tỉnh Bắc Kạn*

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Đánh giá
I	**Công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN**		
1	Chất lượng dự toán của tỉnh được đánh giá cao	2,97	Khá
2	Việc lập dự toán NSNN bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh tại năm lập dự toán và các quy định của nhà nước.	3,56	Tốt
3	Quy trình lập và phân bổ dự toán của tỉnh được thực hiện theo đúng quy định, thẩm quyền được giao.	3,74	Tốt
II	**Công tác chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN**		
1	Chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN trong giai đoạn này được thực hiện theo kế hoạch hằng năm.	3,00	Trung bình
2	Chênh lệch giữa dự toán và thực hiện các khoản chi thường xuyên không lớn.	3,18	Trung bình
3	Kỷ luật chấp hành dự toán chi thường xuyên được thực hiện nghiêm túc.	3,44	Tốt
III	**Công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN**		
1	Báo cáo quyết toán của tỉnh khá đầy đủ, kịp thời, đảm bảo các yêu cầu cơ bản của công tác quản lý NSNN.	3,67	Tốt
2	Báo cáo quyết toán ngân sách của cơ quan tài chính cấp dưới gửi cơ quan tài chính cấp trên đảm bảo kịp thời, đúng nội dung theo quy định.	3,46	Tốt
IV	**Công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN**		
1	Công tác thẩm tra quyết toán ngân sách đã phát hiện, ngăn chặn được các sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách.	3,44	Tốt
2	Công tác kiểm tra, kiểm soát được phân cấp, giao nhiệm vụ cụ thể và thực hiện chặt chẽ	3,05	Trung bình
3	Công tác thanh tra được thực hiện thường xuyên và phát hiện kịp thời những sai phạm trong quản lý và sử dụng NSNN.	3,49	Tốt

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát từ năm 2019

Bảng 3: *Kết quả khảo sát cán bộ tại các cơ quan thụ hưởng NSNN về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn*

STT	Nội dung	Điểm trung bình	Đánh giá
I	**Công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN**		
1	Tiến độ lập dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị ông bà kịp thời.	3,73	Tốt
2	Sắp xếp công việc, trách nhiệm cho các phòng ban, cá nhân trong quá trình lập dự toán hợp lý.	2,82	Khá
3	Các bộ phận thực hiện công tác lập dự toán làm việc có hiệu quả, trách nhiệm.	3,61	Tốt
4	Lập dự toán ở đơn vị rà sát với thực tế năm kế hoạch.	2,54	Trung bình
5	Việc bố trí, phân định các khoản chi thường xuyên cho các lĩnh vực khác nhau hợp lý	3,29	Khá
II	**Công tác chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN**		
1	Việc chấp hành chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại đơn vị ông bà đang thực hiện rất tốt.	3,51	Tốt
2	Hàng năm, cơ quan có phân bổ được hết dự toán ngân sách nhà nước các khoản chi thường xuyên trong năm.	4,23	Rất tốt
3	Hàng năm, cơ quan bà được cấp đủ dự toán chi thường xuyên NSNN.	4,09	Tốt
4	Quy trình kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại đơn vị được kiểm soát chặt chẽ.	3,47	Tốt
5	Hàng năm, đơn vị ông bà có phải điều chỉnh dự toán.	3,65	Tốt
III	**Công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN**		
1	Công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách tại cơ quan ông bà hiện nay được thực hiện kịp thời.	3,48	Tốt
IV	**Công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN**		
1	Quy trình kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại đơn vị ông bà được kiểm soát chặt chẽ.	3,67	Tốt

Nguồn: Tổng hợp số liệu khảo sát từ năm 2019

- *Về công tác lập dự toán chi thường xuyên*

+ Kết quả khảo sát đối tượng là cán bộ tại các cơ quan quản lý NSNN cho thấy công tác lập dự toán chi thường xuyên có sự công khai, minh bạch theo quy trình, dự toán được xây dựng đã bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, dự toán được lập chủ yếu là ngắn hạn, do đó không tạo điều kiện đánh giá, xem xét sự phân bổ nguồn lực gắn với kế hoạch 5 năm và chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Hiện tại, việc lập dự toán có nhiều yếu tố chủ quan như mong muốn được phân bổ nhiều nên xây dựng dự toán thường cao, chưa khuyến khích sử dụng tiết kiệm nên chất lượng dự toán được lập chưa cao.

+ Kết quả khảo sát đối tượng là cán bộ tại các cơ quan thụ hưởng NSNN ở bảng 3 cho thấy: những người được hỏi đều đồng ý với nhận định là tiến độ lập dự toán chi ngân sách hằng năm của đơn vị là kịp thời việc sắp xếp công việc, trách nhiệm cho các phòng ban, các cá nhân trong quá trình lập dự toán chưa được hoàn toàn tốt, chỉ tiêu này mới đạt ở mức khá về hiệu quả, trách nhiệm của các cán bộ thực hiện công tác lập dự toán được đánh là tốt Tuy nhiên, việc lập dự toán tại các đơn vị được đánh giá là chưa sát với tình hình thực tế, chưa hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu đặt Việc bố trí, phân định các khoản chi thường xuyên cho các lĩnh vực khác nhau tại các đơn vị trong tỉnh mới đạt ở mức khá.

- Về công tác chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN

+ Kết quả khảo sát đối tượng là các cán bộ quản lý tại bảng 2 cho thấy kỷ luật chấp hành dự toán chi thường xuyên được quản lý xiết chặt hơn, quyết toán chi NSNN được chỉ đạo quyết liệt. Tổ chức thực hiện dự toán chi thường xuyên tại các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, bám sát dự toán và khả năng cân đối ngân sách, về cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN trong giai đoạn này tại tỉnh Bắc Kạn ở mức trung bình. Chênh lệch giữa dự toán và thực hiện các khoản chi thường xuyên còn khá lớn. Do không xây dựng dự toán NSNN ở trung hạn nên không chỉ có cơ quan tài chính, UBND tỉnh bị động về nguồn thu, mà các cơ quan ban ngành của địa phương và đơn vị thụ hưởng cũng bị động về nguồn thu của NSĐP. Kết quả khảo sát về công tác chấp hành chi NSNN của tỉnh Bắc Kạn cho thấy việc phân bổ kinh phí trong hoạt động đầu tư,

chi thường xuyên chưa tốt, còn chi nhiều cho các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể, chưa tập trung chi cho các hoạt động kinh tế, hoạt động khoa học-công nghệ.

+ Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy khâu phân bổ, chấp hành dự toán chi ngân sách tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt, tuy nhiên công tác kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên diễn ra chưa chặt chẽ vẫn xảy ra sai sót. Hầu hết các đơn vị sử dụng ngân sách của tỉnh Bắc Kạn đều phải điều chỉnh dự toán cho phù hợp với thực tế.

- *Công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN*

+ Theo kết quả khảo sát các cán bộ quản lý cho thấy công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là đúng quy định của Nhà nước về trình tự, thủ tục, báo cáo quyết toán hàng năm đã đảm bảo về chất lượng phục vụ yêu cầu của công tác quản lý, phản ánh khá đầy đủ, rõ ràng các hoạt động chi thường xuyên và được lập từ cơ sở đến cơ quan quản lý tài chính ngân sách cấp tỉnh, đảm bảo nguyên tắc nguyên tắc cân đối thu-chi ngân sách và niên độ kế toán. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số báo cáo quyết toán của đơn vị còn chưa đạt yêu cầu, phải chỉnh sửa.

+ Kết quả khảo sát các cán bộ tại các cơ quan thụ hưởng NSNN được hỏi đều trả lời rằng: Công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách tại cơ quan hiện nay được thực hiện kịp thời.

- Công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN

+ Công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng NSNN và xử lý các vi phạm đã được thường xuyên, kịp thời phát hiện những sai phạm trong quản lý và sử dụng NSNN để đưa ra kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền có biện pháp khắc phục, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính và chấp hành Luật NSNN của các đơn vị sử dụng ngân sách. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, kiểm soát chi chưa đủ chặt chẽ nên vẫn còn tình trạng thất thoát về chi NSNN, đặc biệt là đối với các khoản chi về sửa chữa công trình hạ tầng, tình trạng chi sai chế độ, chính sách vẫn còn tồn tại.

+ Kết quả khảo sát cán bộ tại các cơ quan thụ hưởng NSNN được hỏi đều trả lời rằng: Quy trình kiểm tra, kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại đơn vị được kiểm soát chặt chẽ.

3.2. Đánh giá về công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn

3.2.1. Những kết quả đạt được

Qua phân tích thực trạng quản lý chi thường xuyên có thể đánh giá công tác quản lý chi thường xuyên tại tỉnh Bắc Kạn đã đạt được một số kết quả sau:

Thứ nhất, định mức phân bổ ngân sách cho chi thường xuyên của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2019 đã cơ bản phù hợp với tình hình thực tế về nguồn thu ngân sách, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh, phù hợp với khả năng cân đối từ NSTW.

Thứ hai, công tác lập dự toán chi NSNN của tỉnh Bắc Kạn cơ bản theo đúng trình tự của Luật NSNN năm 2015. Dự toán hàng năm được lập bám sát chỉ thị, chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh và tình hình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Dự toán được xây dựng trên cơ sở căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và tình hình thực hiện ngân sách của năm trước, dựa vào cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, định mức cụ thể.

Thứ ba, về công tác chấp hành dự toán được siết chặt hơn, quyết toán NSNN được chỉ đạo quyết liệt để đẩy nhanh hơn.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng các khoản chi thường xuyên ngân sách và xử lý vi phạm đã được theo định kỳ.

3.2.2. Những tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách của tỉnh Bắc Kạn vẫn còn những hạn chế nhất định cần được khắc phục.

Thứ nhất, dự toán ngân sách được lập hàng năm thường thấp hơn so với thực tế chi thường xuyên của địa phương.

Công tác lập dự toán chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh chưa đánh giá hết được các yếu tố tác động đến quá trình chi thường xuyên trong năm, làm cho giá trị thực hiện thường lớn hơn nhiều so với dự toán được lập, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành ngân sách.

Về quy trình xây dựng dự toán chi thường xuyên chưa khoa học, chủ yếu dựa vào các văn bản quy định của cơ quan cấp trên, chưa bám sát thực tế.

Thứ hai, dự toán ngân sách được lập là ngắn hạn, căn cứ vào định mức đầu vào. Do đó, không tạo điều kiện đánh giá, xem xét phân bổ nguồn lực trong dài hạn gắn với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Thứ ba, quá trình quản lý và kiểm soát chi chưa chặt chẽ vẫn còn tình trạng thất thoát làm lãng phí nguồn vốn NSĐP, tình trạng chi sai chế độ, chính sách vẫn chưa chấm dứt. Vẫn còn tình trạng chi ngoài kế hoạch theo cơ chế xin-cho.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành dự toán của cơ quan quản lý cấp trên, Sở Tài chính, các cơ quan được UBND tỉnh Bắc Kạn giao nhiệm vụ đối với các đơn vị sử dụng ngân sách chưa được coi trọng, chưa thực hiện

thường xuyên, còn mang tính hình thức.

3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại tỉnh Bắc Kạn

3.3.1. Giải pháp hoàn thiện quản lý việc lập, phân bổ và chấp hành dự toán chi thường xuyên

- Đổi mới quy trình lập dự toán chi ngân sách

UBND tỉnh Bắc Kạn cần nghiên cứu, đưa vào áp dụng phương pháp lập dự toán chi ngân sách theo khuôn khổ chi tiêu trung hạn từ 3-5 năm. Lập dự toán theo phương pháp này sẽ khắc phục được những nhược điểm của lập dự toán chi ngân sách hàng năm, dự toán được lập có sự gắn kết với việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội với kế hoạch tài chính, gắn kết giữa kế hoạch chi tiêu của ngân sách hàng năm với kế hoạch ngân sách trung hạn và dài hạn.

- *Phân bổ ngân sách theo thứ tự ưu tiên phù hợp với mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Bắc Kạn*.

Trong thời gian tới, để chi ngân sách đạt được hiệu quả cao nhất trong việc thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, khi lập kế hoạch tài chính trung hạn, tỉnh Bắc Kạn cần ưu tiên các khoản chi về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Đối với các hoạt động, khoản chi được xác định có mức ưu tiên thấp có thể giảm bớt kinh phí và ngừng tài trợ từ ngân sách. Với mục đích là để hỗ trợ cho những lựa chọn được ưu tiên.

- Đối với công tác chấp hành chi NSNN

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cần tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu, phương pháp đánh giá kết quả chấp hành dự toán NSNN. Yêu cầu gắn kết trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền với đơn vị sử dụng ngân sách về kết quả sử dụng ngân sách khi triển khai thực hiện và kết quả nhiệm vụ quản lý.

Các khoản chi thường xuyên phải được quản lý cấp phát đúng nội dung công việc, theo tiến độ hoàn thành. Các khoản chi ngân sách được thực hiện khi có đủ 3 điều kiện là: có trong dự toán được duyệt, đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định, được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

Nghiêm túc thực hiện pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn kinh phí từ NSNN.

3.3.2. Giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý chi thường xuyên NSNN

Thứ nhất, UBND tỉnh Bắc Kạn cần tiến hành rà soát, sắp xếp lại bộ máy các phòng ban, ngành, các đơn vị dự toán, bố trí biên chế cán bộ kế toán hoặc phân công cán bộ có trình độ về quản lý tài chính kiêm công tác kế toán để đảm bảo chấp hành đúng các quy định về quản lý và sử dụng ngân sách được giao.

Thứ hai, trong thời gian tới, UBND tỉnh Bắc Kạn cần triển khai và đưa vào sử dụng các chương trình công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính tại các đơn vị thuộc khối tài chính và các đơn vị sử dụng ngân sách. Bên cạnh việc trang bị cơ sở vật chất, UBND tỉnh cần tổ chức các lớp đào tạo bổ sung kiến thức về tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ kế toán tại các đơn vị, các cán bộ KBNN, cán bộ Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư,… nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả các chương trình ứng dụng, đáp ứng yêu cầu quản lý chi tiêu và sử dụng ngân sách một cách hiệu quả.

Thứ ba, hàng năm, Sở Nội vụ cần tiến hành rà soát lại số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác trong lĩnh vực tài chính, công tác quản lý chi ngân sách. Cần xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sắp xếp, phân công lại công việc phù hợp với năng lực, trình độ của từng cán bộ. Tăng cường đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ đáp ứng các yêu cầu được giao.

3.3.3. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN

Thứ nhất, căn cứ vào dự toán được lập, các đơn vị thuộc khối sự nghiệp giáo dục, y tế, các phòng ban, ngành của tỉnh Bắc Kạn áp dụng phương thức mua sắm đối với các gói mua sắm có giá trị lớn. Giao nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn là đơn vị được giao tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa theo phương thức tập trung, phối hợp với các cơ quan đơn vị sử dụng tài sản xây dựng phương án tổ chức mua sắm trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức mua sắm tập trung theo đúng quy định hiện hành.

Thứ hai, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng kinh phí, UBND tỉnh Bắc Kạn, cơ quan tài chính yêu cầu các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn, đây là căn cứ thực hiện và kiểm soát quá trình sử dụng kinh phí được giao tại đơn vị, và được gửi đến KBNN làm căn cứ để tiến hành kiểm soát chi.

Thứ ba, khi xây dựng dự toán, giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp có thu phải tính đến phần thu phát sinh từ hoạt động sự nghiệp như thu học phí, thu phí, lệ phí. Sở Tài chính cần hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán hàng năm, có căn cứ giao dự toán, các khoản thu được phép để lại đơn

vị cuối năm được hạch toán ghi thu, ghi chi vào NSNN theo quy định.

4. Kết luận

Quản lý chi thường xuyên NSNN tỉnh có vai trò rất quan trọng, nó đảm bảo cho ngân sách được sử dụng có hiệu quả trong phát triển kinh tế-xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Bài viết đã phân tích thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tỉnh Bắc Kạn với các nội dung như: lập dự toán chi thường xuyên NSNN, chấp hành dự toán chi thường xuyên, quyết toán chi thường xuyên NSNN và thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN. Bài viết đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tỉnh Bắc Kạn trong thời gian tới là: Hoàn thiện quản lý việc lập, phân bổ và chấp hành dự toán chi thường xuyên; Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý chi thường xuyên NSNN; Hoàn thiện công tác quản lý kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên NSNN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Chính phủ (2016). *Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách*.

[2]. Cục thống kê tỉnh Bắc Kạn (2019). *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Kạn, Nxb Thống kê.* Hà Nội.

[3]. Quốc hội (2015). *Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13.* Hà Nội.

[4]. UBND tỉnh Bắc Kạn. *Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 09/1/2020 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2020 và các năm tiếp theo.*

[5]. UBND tỉnh Bắc Kạn. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Bắc Kạn các năm 2017, 2018, 2019*. Bắc Kạn.

Thông tin tác giả:

1. Hà Thị Thanh Nga

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: *hathithanhnga@tueba.edu.vn*

2. Nguyễn Thị Linh Trang

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 23/10/2020
Ngày nhận bản sửa: 27/12/2020
Ngày duyệt đăng: 30/12/2020